**HƯỚNG DẪN CÁC THỦ TỤC ĐĂNG KÝ BẢN QUYỀN TÁC GIẢ**

1. **Đăng ký bản quyền tác giả (đăng ký quyền tác giả) là gì?**

Đăng ký bản quyền tác giả hay còn gọi là bảo hộ bản quyền tác giả. Nghĩa là sẽ đảm bảo cho người sáng tạo ra tác phẩm chống lại các hành vi sử dụng trái phép tác phẩm: như ăn trộm, sao chép, lạm dụng tác phẩm đó. Để tạo ra một tác phẩm có giá trị và sáng tạo, đòi hỏi sự lao động trí óc, trí tuệ, thời gian và tài chính. Việc đăng ký bản quyền tác giả là sự chứng nhận cho sự sáng tạo của con người, bằng việc trao cho tác giả các phần thưởng xứng đáng, động viên tinh thần làm việc cho người sáng tạo.

1. **Hồ sơ đăng ký bản quyền tác giả**

[Hồ sơ đăng ký bản quyền tác giả](https://luatquanghuy.vn/tu-van-luat/so-huu-tri-tue/ho-so-dang-ky-ban-quyen-tac-gia/) bao gồm các giấy tờ sau:

Thứ nhất, [tờ khai đăng ký quyền tác giả](file:///C%3A%5CUsers%5CWIN10%5CDesktop%5CQUY%20TR%C3%8CNH%20%C4%90%C4%82NG%20K%C3%9D%20B%E1%BA%A2N%20QUY%E1%BB%80N%20T%C3%81C%20GI%E1%BA%A2%5CT%E1%BB%9C%20KHAI%20%C4%90%C4%82NG%20K%C3%9D%20QUY%E1%BB%80N%20T%C3%81C%20GI%E1%BA%A2.docx), quyền liên quan:

1. Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ đăng ký quyền tác giả sử dụng mẫu tờ khai đăng ký quyền tác giả;
2. Tờ khai phải được làm bằng tiếng Việt và do chính tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan hoặc người được ủy quyền nộp hồ sơ ký tên và ghi đầy đủ thông tin về người nộp hồ sơ, tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả hoặc chủ sở hữu quyền liên quan; tóm tắt nội dung; tên tác giả, thời gian, địa điểm, hình thức công bố; cam đoan về trách nhiệm đối với các thông tin ghi trong đơn.

Thứ hai, 02 bản sao tác phẩm đăng ký quyền tác giả, trong đó

* 01 bản lưu tại Cục Bản quyền tác giả;
* 01 bản đóng dấu ghi số Giấy chứng nhận đăng ký gửi trả lại cho chủ thể được cấp Giấy chứng nhận đăng ký.

Thứ ba, giấy uỷ quyền, nếu người nộp hồ sơ là người được uỷ quyền;

Thứ tư, tài liệu chứng minh quyền nộp hồ sơ, nếu người nộp hồ sơ thụ hưởng quyền đó của người khác do được thừa kế, chuyển giao, kế thừa;

Thứ năm, văn bản đồng ý của các [đồng tác giả](https://luatquanghuy.vn/tu-van-luat/so-huu-tri-tue/dong-tac-gia/), nếu tác phẩm có đồng tác giả;

Thứ sáu, văn bản đồng ý của các đồng chủ sở hữu, nếu quyền tác giả, quyền liên quan thuộc sở hữu chung.

Các tài liệu trên phải được làm bằng tiếng Việt; trường hợp làm bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt và có công chứng/chứng thực. Các tài liệu gửi kèm hồ sơ nếu là bản sao phải có công chứng, chứng thực.

***Cách ghi tờ khai đăng ký quyền tác giả***

Để thực hiện ghi tờ khai đăng ký quyền tác giả chính xác nhất, bạn cần chú ý những nội dung sau:

* Thứ nhất, tại mục (1) bạn tiến hành điền thông tin người nộp tờ khai, đây chính là người trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính. Những thông tin khai phải chính xác hoàn toàn như thông tin được ghi trong chứng minh thư hoặc căn cước công dân của người nộp tờ khai.
* Thứ hai, tại mục (2) bạn tiến hành ghi rõ thông tin về tên tác phẩm; loại hình tác phẩm thuộc các loại hình được quy định tại Điều 14 Luật [Sở hữu trí tuệ](https://luatquanghuy.vn/tu-van-luat/so-huu-tri-tue/so-huu-tri-tue-la-gi/); ghi đúng ngày hoàn thành tác phẩm. Về các mục liên quan đến việc công bố tác phẩm, nếu chưa công bố thì ghi chưa công bố và bỏ trống các thông tin như ngày công bố, hình thức công bố, nơi công bố; nếu đã công bố thì điền đủ các thông tin ngày công bố, hình thức công bố, nơi công bố. Bên cạnh đó, bạn phải tóm tắt bằng văn bản những nội dung chính của tác phẩm.
* Thứ ba, tại mục (3) nếu tác phẩm bạn định đăng ký quyền tác giả là [tác phẩm phái sinh](https://luatquanghuy.vn/tu-van-luat/so-huu-tri-tue/tac-pham-phai-sinh/) thì bạn tiến hành điền những thông tin cần thiết về thông tin của tác phẩm gốc. Ngược lại, nếu tác phẩm không phải là tác phẩm phái sinh thì bạn bỏ trống không điền.
* Thứ tư, tại mục (4) bạn tiến hành điền đầy đủ thông tin của tác giả theo đúng như thông tin trên chứng minh thư hoặc căn cước công dân của tác giả. Nếu tác phẩm do nhiều tác giả cùng sáng tạo nên thì bạn ghi đầy đủ thông tin của các [đồng tác giả](https://luatquanghuy.vn/tu-van-luat/so-huu-tri-tue/dong-tac-gia/).
	1. **Thủ tục đăng ký bản quyền tác giả**

Theo quy định pháp luật hiện hành, quy trình đăng ký bản quyền tác giả bao gồm các bước như sau:

* Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ: Bạn tiến hành chuẩn bị các giấy tờ như chúng tôi đã nêu ở trên đầy đủ, hợp lệ.
* Bước 2: Nộp hồ sơ:

Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan có thể trực tiếp hoặc uỷ quyền cho tổ chức, cá nhân khác nộp 01 hồ sơ đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại trụ sở Cục Bản quyền tác giả.

* Bước 3: Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ:

Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn hợp lệ, Cục Bản quyền tác giả cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả. Trong trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả thì phải thông báo bằng văn bản cho người nộp đơn.

## Thời hạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký bản quyền tác giả

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Cục Bản quyền tác giả có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) cho người nộp hồ sơ. Trong trường hợp từ chối thì Cục Bản quyền tác giả phải thông báo bằng văn bản cho người nộp hồ sơ.

## Hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

Theo quy định tại Điều 53 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 sửa đổi, bổ sung 2009 và năm 2019 thì hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan được quy định cụ thể như sau:

* Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan có hiệu lực trên toàn lãnh thổ Việt Nam.
* Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan do cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan cấp trước ngày Luật này có hiệu lực tiếp tục được duy trì hiệu lực.
1. **Cấp lại, đổi, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả**

### \* Trường hợp cấp lại, đổi Giấy chứng nhận

Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan có nhu cầu xin cấp lại hoặc đổi Giấy chứng nhận thì nộp đơn nêu rõ lý do và nộp 01 hồ sơ tương tự như hồ sơ đăng ký bản quyền tác giả.

Cục Bản quyền tác giả cấp lại Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận bị mất; đổi Giấy chứng nhận trong trường hợp bị rách nát, hư hỏng hoặc thay đổi chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan;

### \* Trường hợp hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận

Trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận không phải là tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan hoặc tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng đã đăng ký không thuộc đối tượng bảo hộ thì Cục Bản quyền tác giả hủy bỏ hiệu lực các Giấy chứng nhận đã cấp.

Tổ chức, cá nhân phát hiện việc cấp Giấy chứng nhận trái với quy định của Luật này thì có quyền yêu cầu Cục Bản quyền tác giả hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận.

## Lệ phí cấp Giấy chứng nhận

Chi phí đăng ký bản quyền tác giả sẽ phụ thuộc vào loại hình tác phẩm mà doanh nghiệp/cá nhân muốn đăng ký có sử dụng dịch vụ của tổ chức đăng ký bản quyền tác giả như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại hình tác phẩm** | **Mức thu(đồng/Giấy chứng nhận)** |
| I | Đăng ký quyền tác giả |  |
| 1 | a) Tác phẩm văn học, khoa học, sách giáo khoa, giáo trình và tác phẩm khác được thể hiện dưới dạng chữ viết hoặc ký tự khác (gọi chung là loại hình tác phẩm viết);b) Bài giảng, bài phát biểu và bài nói khác;c) Tác phẩm báo chí;d) Tác phẩm âm nhạc;đ) Tác phẩm nhiếp ảnh. | 100.000 |
| 2 | a) Tác phẩm kiến trúc;b) Bản họa đồ, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ liên quan đến địa hình, công trình khoa học. | 300.000 |
| 3 | a) Tác phẩm tạo hình;b) Tác phẩm mỹ thuật ứng dụng. | 400.000 |
| 4 | a) Tác phẩm điện ảnh;b) Tác phẩm sân khấu được định hình trên băng, đĩa. | 500.000 |
| 5 | Chương trình máy tính, sưu tập dữ liệu hoặc các chương trình chạy trên máy tính | 600.000 |
| II | Đăng ký quyền liên quan đến tác giả |  |
| 1 | Cuộc biểu diễn được định hình trên: |  |
|  | a) Bản ghi âm | 200.000 |
|  | b) Bản ghi hình; | 300.000 |
|  | c) Chương trình phát sóng. | 500.000 |
| 2 | Bản ghi âm | 200.000 |
| 3 | Bản ghi hình | 300.000 |
| 4 | Chương trình phát sóng | 500.000 |

## Ý nghĩa của việc bảo hộ quyền tác giả

Để tạo điều kiện cho công dân phát huy được tài năng trong việc sáng tạo những tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học có giá trị, Bộ luật dân sự và Luật sở hữu trí tuệ đều có những quy định cụ thể về vấn đề bảo hộ quyền tác giả.

Đăng ký bản quyền tác giả hay còn gọi là bảo hộ bản quyền tác giả sẽ đảm bảo cho người sáng tạo ra tác phẩm đó chống lại các hành vi sử dụng trái phép tác phẩm như: ăn trộm, sao chép, lạm dụng tác phẩm đó.

Việc đăng ký bản quyền tác giả là sự chứng nhận cho sự sáng tạo của con người, bằng việc trao cho tác giả các phần thưởng xứng đáng, động viên tinh thần làm việc cho người sáng tạo.

Trong trường hợp có tranh chấp xảy ra, Giấy chứng nhận quyền tác giả là bằng chứng tốt nhất chứng minh quyền sở hữu của tác giả đối với tác phẩm.

Giấy chứng nhận bản quyền tác giả cũng là một loại giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tác phẩm, được sử dụng khi định giá tài sản của công ty trong trường hợp cổ phần hóa, mua bán, sáp nhập doanh nghiệp.

Bảo hộ quyền tác giả nhằm hướng tới một xã hội tôn trọng “tài sản trí tuệ” và chỉ có ý nghĩa nếu người sáng tạo thực sự được tôn trọng các quyền về mặt tinh thần, quyền về mặt kinh tế, được hưởng các lợi ích được khai thác từ chính tác phẩm của mình.

**QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ BẢN QUYỀN TÁC GIẢ**

**CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Bước 1:** Chủ biên của Tài liệu học tập đã xuất bản sau khi được Nhà trường thẩm định, đủ điều kiện đưa vào sử dụng trong giảng dạy, cần chuẩn bị hồ sơ theo yêu cầu của Mục 2 của hướng dẫn trên.

**Bước 2:** Chủ biên nộp hồ sơ cho Phòng KHCN & HTQT và làm giấy ủy quyền cho Chuyên viên phụ trách đi nộp hồ sơ.

Phòng KHCN & HTQT làm tờ trình xin hỗ trợ kinh phí và đi nộp hồ sơ tại Cục bản quyền tác giả.

Nếu hồ sơ phải sửa chữa thì Phòng KHCN & HTQT liên hệ với Chủ biên để sửa chữa trong thời gian 30 ngày kể từ ngày có công văn yêu cầu sửa chữa của Cục bản quyền tác giả.

**Bước 3:** Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn hợp lệ, Cục Bản quyền tác giả cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả. (Trong trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả thì phải thông báo bằng văn bản cho người nộp đơn.)

Khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Phòng KHCN & HTQT bàn giao lại cho Chủ biên bản chính và lưu bản sao tại Phòng KHCN & HTQT.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ**

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả

**1. Người nộp tờ khai:**

Họ và tên/Tên tổ chức:...............…………………………………………………

Là (*tác giả/tác giả đồng thời là chủ sở hữu/chủ sở hữu quyền tác giả/người được ủy quyền*):……………………………………………………………………………

Sinh ngày:…….tháng…….năm…………………………………………………

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu *(hoặc số đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập nếu là tổ chức*): …………………………………

Ngày cấp: ……………………………tại: ………………………………………..

Địa chỉ: …………………………………………………………………………...

Số điện thoại: …………………………Email…..………………………………..

Nộp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho (*tác giả/ tác giả đồng thời là chủ sở hữu/chủ sở hữu quyền tác giả*): ………………………………………………………………

**2. Tác phẩm đăng ký:**

Tên tác phẩm: ……………………………………………………………………

Loại hình (*theo Điều 14 Luật Sở hữu trí tuệ*): ………………………………………...

Ngày hoàn thành tác phẩm: ………………………………………………………

Công bố/chưa công bố: …………………………………………………………...

Ngày công bố: ……………………………………………………………………

Hình thức công bố (*hình thức phát hành bản sao như xuất bản, ghi âm, ghi hình): ………………………………………………………………………………………………*

Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố………………………Nước………………………

Nội dung chính của tác phẩm (*nêu tóm tắt nội dung tác phẩm -* *nội dung tác phẩm do tác giả/đồng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam*):….............................................................................

……………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………….

**3. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:**

Tên tác phẩm gốc:………………………………………………………………...

Ngôn ngữ gốc *(đối với* t*ác phẩm dịch*):………………………………………………

Tác giả của tác phẩm gốc:………………………………Quốc tịch:……………..

Chủ sở hữu tác phẩm gốc:………………………………………………………...

*(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi “tác phẩm hết thời hạn bảo hộ” và nguồn thông tin*:………………………………………………………………….......................*)*

**4. Tác giả** *(khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có):*

Họ và tên:…………………………Quốc tịch……………………………………

Bút danh:…………………………………………………………………………

Sinh ngày:…….tháng…….năm…………………………………………………

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước của công dân/Hộ chiếu: ………

Ngày cấp: ………………………….tại: ………………………………………….

Địa chỉ: …………………………………………………………………………...

Số điện thoại………………………Email………………………………………

**5. Chủ sở hữu quyền tác giả** *(khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu, nếu có):*

Họ và tên/Tên tổ chức:…………………Quốc tịch………………………………

Sinh ngày:…….tháng…….năm…………………………………………………

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu *(hoặc số đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập nếu là tổ chức*): ……………………………………

Ngày cấp: ……………………………tại: ………………………………………

Địa chỉ: …………………………………………………………………………

Số điện thoại: ………………………Email………………………………………

Cơ sở phát sinh sở hữu quyền (*tác giả tự sáng tạo/theo hợp đồng/theo quyết định giao việc, thừa* *kế*…):....................................................................................................

**6. Trường hợp cấp lại, đổi** **Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:**

Số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đã cấp:………………………………

Cấp ngày……...tháng..……năm………………………………………………….

Tên tác phẩm:……………………………………………………………………

Loại hình:…………………………………………………………………………

Tác giả:………………………………Quốc tịch…………………………………

Chủ sở hữu:………………………….Quốc tịch………………………………….

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu *(hoặc số đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập nếu là tổ chức*): ……………………………………

Lý do cấp lại, đổi Giấy chứng nhận:……………………………………………

Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

*………………, ngày…….tháng……..năm……..*

 Người nộp đơn

 (*họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức*)